

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng
(Kèm theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII
tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng)

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hoá và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược, đồng thời bảo đảm phù hợp với tình hình trong nước, quốc tế và đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Chương trình hành động đề ra những nhiệm vụ, đề án, công trình, dự án quan trọng, có tính chiến lược trong giai đoạn 2026 - 2030, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ nguồn lực, tiến độ và các điều kiện cần thiết để thực hiện, làm căn cứ quan trọng để các cấp, các ngành thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Đại hội XIV đề ra.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động, yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng phải nghiêm túc quán triệt sâu sắc phương châm: Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá.

II- NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước

a) Thể chế chính trị

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ.

- Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, ban hành các nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng để triển khai kịp thời các quyết sách chiến lược của Đảng trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.

- Thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà nước và người dân, thông qua các nền tảng số, các công cụ lấy ý kiến Nhân dân.

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Vận hành thông suốt tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục phân định rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã, đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả giữa chính quyền, Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân.

- Hoàn thiện đồng bộ cơ chế hoạt động đề Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể được tham gia sâu rộng trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở.

- Hình thành các mô hình "tự quản - tự chủ - tự giám sát" ở cộng đồng dân cư, gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền và Nhân dân, thực hành phát huy dân chủ tại cơ sở.

- Xây dựng các giải pháp cụ thể để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, kiến tạo phát triển của Nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sinh hoạt Đảng, giám sát nội bộ, đánh giá cán bộ.

b) Thể chế kinh tế

- Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, khoáng sản, sở hữu trí tuệ, phá sản, xây dựng...

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phát triển công nghệ tài chính, tài sản mã hoá, trí tuệ nhân tạo và các mô hình kinh tế mới nổi khác.

- Tiếp tục cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ pháp luật, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Phấn đấu đến năm 2030, nâng cao xếp hạng môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam thuộc nhóm 3 quốc gia hàng đầu của ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới.

- Thành lập và vận hành hiệu quả Cổng đầu tư một cửa quốc gia để thu hút, xúc tiến và giải quyết các thủ tục đầu tư theo mô hình một cửa.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, đồng bộ trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, xây dựng, đất đai và các lĩnh vực khác.

- Xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ để hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, quy mô lớn, đầu đàn để dẫn dắt chuỗi giá trị trong nước và mở rộng, tham gia thị trường toàn cầu.

- Ban hành cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút hiệu quả các quỹ đầu tư quốc tế.

- Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển các công trình hạ tầng chiến lược như: Đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi, trung tâm dữ liệu quốc gia, đồng thời tập trung các mô hình kinh tế đột phá gồm: Đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển mạnh mẽ kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh và nông nghiệp tuần hoàn; chính sách quản lý, sử dụng hợp lý, linh hoạt đất trồng lúa, chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất cây trồng, vật nuôi, sản xuất công nghiệp hoặc mục đích sử dụng khác có hiệu quả cao; cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác công tư... cho phát triển kinh tế nông nghiệp.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Hoàn thiện thể chế liên kết vùng, nâng cao hiệu quả điều phối và liên kết phát triển vùng.

c) Thể chế phát triển văn hoá và con người

- Ban hành hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, tích hợp sâu rộng vào chương trình giáo dục, các hoạt động truyền thông đại chúng và hoạt động văn hoá cơ sở.

- Xây dựng các chính sách đột phá, hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí, bảo tồn và phát huy di sản và khuyến khích mạnh mẽ sự sáng tạo trong nghệ thuật, thiết kế, sản xuất nội dung số.

d) Thể chế quản lý phát triển xã hội

- Thiết lập và hoàn thiện các chính sách an sinh xã hội linh hoạt; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong thực hiện chính sách xã hội.

- Thiết lập các thể chế, chính sách nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội phát triển cho các nhóm yếu thế; tăng cường kết nối chặt chẽ, hiệu quả giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội.

d) Thể chế quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu

- Xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý để phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế cacbon thấp, thiết lập và vận hành sàn giao dịch tín chỉ cacbon nội địa.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giám sát môi trường thời gian thực; quy định bắt buộc báo cáo và kiểm soát chặt chẽ khí thải đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn.

- Ban hành các cơ chế, chính sách đồng bộ nhằm cơ bản khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị lớn, đặc biệt là ô nhiễm ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Thể chế quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các quan điểm, đường lối của Đảng về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đối ngoại độc lập, tự chủ, toàn diện và hiện đại.

- Hoàn thiện và ban hành các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động của ba trụ cột đối ngoại: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; đẩy mạnh phát triển các hình thức ngoại giao nhân dân, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hoá, ngoại giao công nghệ, ngoại giao số.

- Rà soát, đôn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển cho các đặc khu, đảo như Phú Quốc, Côn Đảo, Vân Đồn, Cồn Cỏ, Lý Sơn, Hòn Khoai và các đảo tiền tiêu khác...

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

a) Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô và tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế điều hành chính sách tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Hoàn thiện khung khổ pháp lý quản lý thị trường vàng; nghiên cứu, đề xuất thành lập Sở giao dịch vàng tại Việt Nam.

- Xây dựng Đề án tổng thể quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, minh bạch, bền vững, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhà ở của người dân.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo mô hình mới như "lãnh đạo công - quản trị tư", "đầu tư công - quản lý tư", "đầu tư tư - sử dụng công" và các hình thức hợp tác công - tư khác...

b) Xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

- Xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2031 - 2040.
- Xây dựng Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng thời kỳ 2031 - 2040, tầm nhìn đến năm 2060.
- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.
- Xây dựng, triển khai Đề án về đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính.
- Xây dựng, triển khai Đề án xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế; tập trung nâng cao năng lực sản xuất một số ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ.
- Xây dựng, triển khai Chương trình quốc gia Tăng năng suất lao động xã hội.
- Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp chiến lược, công nghiệp mới nổi.
- Xây dựng, triển khai Đề án phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu.
- Xây dựng, triển khai Đề án phát triển công nghiệp năng lượng nguyên tử.
- Xây dựng, triển khai Đề án nâng cao năng lực khai thác, sử dụng không gian tầm thấp, không gian vũ trụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.
- Xây dựng, triển khai Chiến lược phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh.
- Xây dựng, triển khai Đề án phát triển du lịch với các giải pháp chiến lược, đột phá để đạt mục tiêu thu hút 45 - 50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030.

- Thành lập, phát triển các trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do thế hệ mới có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế.

- Xây dựng, phát triển các trung tâm logistics lớn, đạt chuẩn quốc tế, gắn kết chặt chẽ với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế.

- Phát triển các cụm kinh tế biển đa ngành gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh. Phát triển đội tàu vận tải biển, đáp ứng nhu cầu thị trường vận tải nội địa, tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng vận tải, từng bước gia tăng, chiếm lĩnh thị phần quốc tế.

- Triển khai Chiến lược phát triển ngành ngân hàng hướng tới hiện đại hoá Ngân hàng Nhà nước và phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng.

- Xây dựng, triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước, khẳng định vai trò chủ đạo, dẫn dắt, định hướng; nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công, tài sản công; đẩy mạnh cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

- Triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân.

- Phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 2 triệu doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh. Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp mới nổi.

- Thực hiện mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD).

- Khai thác không gian ngầm, phát triển tàu điện ngầm tại các đô thị lớn.

3. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá và con người Việt Nam

- Tổ chức thực hiện Hệ giá trị quốc gia, Hệ giá trị văn hoá, Hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá cho phát triển các loại hình văn hoá nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với sự phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả của các ngành công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí.

- Xây dựng, triển khai Đề án thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hoá cơ sở, lấy người dân làm chủ thể và trung tâm.

- Xây dựng các công trình văn hoá, thể thao ngang tầm khu vực và quốc tế, xứng đáng là biểu tượng của thời đại Hồ Chí Minh.

4. Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới

- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, đào tạo.

- Triển khai lộ trình thực hiện phổ cập giáo dục mầm non; đến năm 2030, 100% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

- Thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Tăng cường đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản về văn hoá, nghệ thuật và tăng cường hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh.

- Xây dựng, triển khai Đề án đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và tập trung đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục đại học trở thành các trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia ngang tầm các nước tiên tiến.

- Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.

- Phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới.

- Xây dựng, triển khai Chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ quản lý và nguồn nhân lực cho các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi¹.

1. Các ngành như trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, chuỗi khối, điện tử, chip bán dẫn, công nghệ số, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học, môi trường, năng lượng (bao gồm cả năng lượng nguyên tử), vật liệu tiên tiến, robot và tự động hóa, không gian vũ trụ, không gian biển, xây dựng công trình ngầm, vận hành đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao.

- Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực số nhằm trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.

5. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Thực hiện theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

6. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân

- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

- Tổ chức lại và nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi và sử dụng hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Xây dựng, phát triển một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngang tầm khu vực và quốc tế; hình thành, phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu hiện đại.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, số sức khỏe điện tử của người dân.

- Hiện đại hoá và nâng cao chất lượng công tác dự báo cung - cầu, quản lý lao động, việc làm và giao dịch việc làm dựa trên nền tảng số.

- Hoàn thiện, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội hiện đại, hội nhập quốc tế, hướng tới bao phủ toàn bộ lực lượng lao động.

- Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội, các chính sách an sinh đối với các đối tượng yếu thế; nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, an sinh xã hội quốc gia.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thành lập, sử dụng hiệu quả quỹ nhà ở quốc gia; đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ nhằm giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho cư dân đô thị, người lao động tại các khu công nghiệp và cho các đối tượng yếu thế.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- Sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, định giá đất, thu hồi đất và tháo gỡ cơ bản các điểm nghẽn về đất đai.

- Xây dựng, triển khai Đề án xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xây dựng, triển khai Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng, triển khai Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải.

- Triển khai thực hiện Đề án thành lập và phát triển thị trường cacbon.

- Xây dựng các hồ chứa lớn tại miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ.

- Triển khai Chương trình phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long (hồ chứa nước, hệ thống giữ nước, công trình điều tiết nước, phòng, chống sạt lở, sụt lún, hạn hán, xâm nhập mặn...).

- Triển khai Đề án phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung và trung du miền núi phía Bắc.

- Bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão lũ, sạt lở đất.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

- Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tiến tới xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững mạnh, hiện đại gắn với phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh.

- Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp, ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ.

- Tăng cường bảo vệ an ninh chế độ, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh tại các địa bàn chiến lược, an ninh cơ sở.

- Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, gắn kết chặt chẽ và trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, có sức cạnh tranh quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin; bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Bảo đảm chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng trong mọi tình huống và bảo đảm môi trường số an toàn, ổn định cho phát triển.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường, mở rộng tiềm lực đối ngoại quốc phòng, an ninh.

9. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả

- Cụ thể hoá các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về đối ngoại; xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch, chương trình thực hiện các văn kiện của Đảng về đối ngoại, hội nhập quốc tế, trong đó có Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh khai thác các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện; tiếp tục xác lập, nâng cấp quan hệ với một số đối tác quan trọng, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế, thu hút nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam.

- Nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương; chủ động, tích cực tham gia định hình các thể chế đa phương.

- Nâng tầm đối ngoại đa phương và song phương.

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi vào chiều sâu - thực chất.

- Đẩy mạnh các hình thức ngoại giao mới (ngoại giao khoa học - công nghệ, ngoại giao số, ngoại giao văn hoá, ngoại giao công thương...).

- Phát triển đội ngũ cán bộ đối ngoại chuyên nghiệp, hiện đại.

10. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

- Xây dựng cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách để bảo đảm quyền Nhân dân được tham gia góp ý vào quá trình xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan đảng, nhà nước trước Nhân dân.

- Cụ thể hoá các giải pháp, điều kiện để thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu xây dựng đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân; các chính sách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng và người Việt Nam ở nước ngoài.

- Tổ chức các đề án, đề tài nghiên cứu thực tiễn về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

11. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27 về tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Phát triển và vận hành hiệu quả Công Pháp luật quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận pháp luật, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật trên môi trường số.

- Hoàn thiện các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hoàn thiện pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, tài sản quốc gia.

- Xây dựng hệ thống đo lường chất lượng thực thi pháp luật ở các bộ, ngành, địa phương dựa trên mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

12. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng

a) Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị

- Xây dựng, thực hiện Đề án Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm

tiếp theo (2030 - 2130), và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm rõ những vấn đề mới phát sinh; xây dựng cơ sở khoa học phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và bổ sung, phát triển Cương lĩnh chính trị của Đảng, sửa đổi Điều lệ Đảng, sửa đổi Hiến pháp phù hợp với yêu cầu, điều kiện, bối cảnh mới.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng ở Trung ương và địa phương. Thực hiện các chương trình nghiên cứu chuyên sâu cập nhật xu thế phát triển của thời đại, phân tích thực tiễn Việt Nam phục vụ hoạch định chủ trương của Đảng.

- Xây dựng và thực hiện các quy định về kiểm tra, đánh giá năng lực lãnh đạo của cấp uỷ các cấp, khắc phục tình trạng chòng chéo trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

b) Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận

- Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về mô hình chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình nghiên cứu lý luận trọng điểm cấp quốc gia.

- Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng ứng dụng công nghệ số và truyền thông đa phương tiện.

- Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cấp chiến lược và cấp xã.

- củng cố, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, tập trung quy hoạch, đào tạo, tuyển chọn, trọng dụng chuyên gia đầu ngành.

- Nâng cao chất lượng báo chí, xuất bản, truyền thông về xây dựng Đảng, tăng cường kiểm soát thông tin trên không gian mạng, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

c) Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức

- Nghiên cứu, hoàn thiện lý luận xây dựng Đảng về đạo đức, xây dựng Đảng thật sự "là đạo đức, là văn minh" trong tình hình mới.

- Ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo chức vụ và phát động, tổ chức thực hiện phong trào nêu gương trong toàn hệ thống chính trị với cam kết chính trị - đạo đức cá nhân hằng năm.

- Xây dựng cơ chế thực hiện việc lấy ý kiến Nhân dân đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của cán bộ và các tổ chức đảng, nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát về đạo đức công vụ, công khai kết quả xử lý các sai phạm đạo đức.

- Định hướng chính trị, không ngừng nâng cao trình độ, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cách mạng, hình thành niềm tin khoa học và thực hành đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và các quy định của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên.

- Quy chế hoá, chế độ hoá nhằm giữ vững và bảo đảm thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng trong thực tiễn.

d) Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Xây dựng và thực hiện các cơ chế để bảo đảm phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trong xây dựng luật pháp, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân và kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới, ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã, hướng mạnh về cơ sở.

- Kiện toàn tổ chức dân vận các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận nắm chắc địa bàn, am hiểu văn hoá, tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo.

đ) Bảo đảm hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân

- Tiếp tục hoàn thiện và vận hành mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thông suốt, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả gắn với cải cách hành chính.

- Ban hành quy chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan Đảng - Nhà nước - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện việc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp địa phương theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định mới về phân cấp, phân quyền.

- Hoàn thiện chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện công tác dân vận, tập hợp vận động quần chúng. Đổi mới, hoàn thiện mô hình quản lý các cơ quan truyền thông, báo chí quốc gia, 2 viện hàn lâm khoa học xã hội và khoa học công nghệ, hệ thống các trường đại học.

e) Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

- Hoàn thiện và thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ mới.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ định kỳ; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng sinh hoạt mang hình thức đối phó.

- Đổi mới hình thức sinh hoạt Đảng phù hợp, tạo điều kiện cho đảng viên ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt, chi bộ đông đảng viên thực hiện việc sinh hoạt Đảng theo Điều lệ.

- Xây dựng, thực hiện các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng cho cán bộ cấp ủy cơ sở.

- Xây dựng và phát triển tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và phát triển đảng viên trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, nhất là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên, đặc biệt trong đội ngũ trí thức, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp; vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, vùng sâu, vùng xa, khu dân cư.

g) Chú trọng xây dựng Đảng về cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là cấp chiến lược và cấp cơ sở, nhất là người đứng đầu

- Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về công tác cán bộ: đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, miễn nhiệm, từ chức, thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ phù hợp với yêu cầu mới; chú trọng việc đánh giá cán bộ bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan, theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ toàn quốc đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững; nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư; phát hiện, tuyển chọn, đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc, cán bộ khoa học kỹ thuật; triển khai cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

- Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên.

- Nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông về nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư.

h) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên về chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ và Nghị quyết của Đảng.

- Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát chuyển từ "bị động" sang "chủ động".

- Đổi mới, nâng tầm cơ chế giám sát trong Đảng; tăng cường tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ ngay từ chi bộ để phòng ngừa, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa.

- Xây dựng và thực hiện quy định kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị; tổ chức các đoàn kiểm tra kịp thời đối với tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm.

- Thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy định việc giải quyết tố cáo, khiếu nại. Phối hợp chặt chẽ giữa uỷ ban kiểm tra đảng với cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và giám sát xã hội.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu.

i) Kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực

- Hoàn thiện hệ thống thể chế về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực: Luật pháp, quy trình, chế tài.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, công khai kết quả xử lý; thành lập các tổ công tác kiểm tra liên ngành tại những lĩnh vực nhạy cảm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về văn hoá liêm chính; ban hành cơ chế lương, thưởng phù hợp để giảm động cơ tham nhũng.

- Xây dựng và thực hiện quy chế về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

k) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp uỷ các cấp theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng.

- Đổi mới phong cách lãnh đạo của các cấp uỷ theo hướng linh hoạt, lãnh đạo, điều hành hiệu quả thông qua công nghệ, dữ liệu số.

- Phát triển hệ thống quản lý công việc nội bộ của Đảng trên nền tảng số, có chức năng giám sát kết quả thực hiện nghị quyết; định kỳ tổ chức sơ kết mô hình chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo của các cơ quan Đảng từ Trung ương đến địa phương.

(Có Danh mục các đề án, nhiệm vụ kèm theo).

13. Các nhiệm vụ trọng tâm

a) Về xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách

- Xây dựng và triển khai Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

- Xác định rõ và thực hiện lộ trình sửa đổi, bổ sung các luật quan trọng để hoàn thiện thể chế phát triển.

- Đẩy mạnh triển khai số hoá và tích hợp hệ tri thức pháp lý quốc gia, tạo nền tảng pháp lý mở, công khai, minh bạch phục vụ người dân, doanh nghiệp và bộ máy quản lý.

- Thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong các lĩnh vực mới như công nghệ tài chính (FinTech), trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi năng lượng, công nghệ số...

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm các thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp.

b) Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền 3 cấp.

- Phát triển đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, trong đó đặc biệt chú trọng tiêu chuẩn hoá, trẻ hoá, chuyên môn hoá và gắn với quy hoạch, đào tạo liên thông.

- Đẩy mạnh triển khai cơ chế phối hợp liên thông giữa Đảng - chính quyền - Mặt trận và đoàn thể ở địa phương.

- Tổ chức hiệu quả các chương trình kiểm tra, giám sát việc thực thi nghị quyết và chính sách, gắn với xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và hệ thống chính trị.

- Tăng cường triển khai các hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, đi đôi với nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực từ bên trong và bên ngoài hệ thống chính trị.

c) Về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam đầy đủ, hiện đại, hội nhập quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế nhà nước, phát triển khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Tăng

cường kết nối khu vực kinh tế có vốn nước ngoài với các khu vực kinh tế của Việt Nam.

- Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của một số ngành công nghiệp quan trọng. Phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng.

- Xây dựng các đặc khu kinh tế, khu thương mại tự do thế hệ mới, trung tâm tài chính quốc tế.

d) Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

đ) Về phát triển nguồn lực con người, văn hoá, xã hội bền vững

- Ban hành hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, tích hợp vào chương trình giáo dục, truyền thông đại chúng và hoạt động văn hoá cơ sở.

- Đầu tư phát triển con người Việt Nam thời đại số, với các chỉ tiêu về sức khoẻ, giáo dục, kỹ năng số, kỹ năng toàn cầu, khả năng học tập suốt đời.

- Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá.

- Phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí, dịch vụ văn hoá.

- Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, bao phủ toàn dân; có khả năng hỗ trợ kịp thời đối với nhóm yếu thế, người lao động phi chính thức.

- Đẩy mạnh cải cách mô hình quản lý xã hội, phát triển đô thị an toàn, đáng sống, thông minh và bền vững.

e) Về tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc trong thời kỳ mới. Phát huy vai trò đối ngoại Công an tham gia giải quyết những khác biệt và những vấn đề còn tồn tại trong quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác.

- Đẩy mạnh triển khai chiến lược đối ngoại toàn diện gắn với nâng tầm ngoại giao Việt Nam, kết hợp hài hoà đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Phát triển ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ.

- Mở rộng và thực hiện có hiệu quả các hiệp định hợp tác chiến lược về công nghệ, thương mại, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo với các quốc gia phát triển.

14. Về các đột phá chiến lược

a) Đột phá về thể chế

- Xây dựng khung khổ pháp lý đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, nhất là công nghệ tài chính, tài sản mã hoá, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, các ngành công nghệ mới.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển các mô hình kinh tế mới, các công trình trọng điểm quốc gia.

- Áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt, có khả năng cạnh tranh quốc tế cho các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế, đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế.

b) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đổi mới công tác cán bộ

- Xây dựng cơ chế đặc thù để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá các ngành khoa học, công nghệ chiến lược, công nghiệp nền tảng, công nghiệp mới nổi.

- Từng bước xây dựng "Hệ thống chấm điểm năng lực cán bộ" trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu về kết quả công tác, sản phẩm đầu ra, chỉ số tín nhiệm và ý kiến phản hồi đa chiều.

- Xây dựng cơ chế đặc thù về thu nhập, môi trường làm việc, đề bạt, bổ nhiệm để thu hút, sử dụng các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, doanh nhân công nghệ, nhân tài là người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

- Tập trung đầu tư, xây dựng các trục giao thông đường bộ cao tốc quan trọng; các cảng biển cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế; các cảng hàng không lớn; tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, hệ thống đường sắt đô thị ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tuyến đường sắt kết nối quốc tế và các cảng biển trung chuyển quốc tế; phần đầu hoàn thành tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trước năm 2030.

- Đầu tư, xây dựng hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá kinh tế - xã hội, trong đó, xây dựng một số nhà máy điện hạt nhân với quy mô phù hợp, công nghệ tiên tiến, an toàn, nhất là nhà máy điện hạt nhân mô-đun nhỏ; phát triển các dự án năng lượng tái tạo.

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số bảo đảm đồng bộ, hiện đại cho chuyển đổi số quốc gia; phát triển các nền tảng số quốc gia, tiện ích kỹ thuật số thiết yếu đáp ứng được yêu cầu Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu lớn bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ và khai thác phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

Các nội dung về nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá được cụ thể hoá bằng các đề án cụ thể trong Phụ lục 3 của Chương trình hành động.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ đảng chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

2. Đảng uỷ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, các tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo nghiên cứu, rà soát các giải pháp huy động các nguồn lực, động lực mới cho tăng trưởng; tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả,

hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của địa phương tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3.

3. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách.

4. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, các ban đảng theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo định kỳ hằng năm. Xây dựng nền tảng số tổng hợp để theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình hành động theo thời gian thực; tích hợp dữ liệu liên ngành, cơ chế cảnh báo sớm các nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc thiếu nguồn lực.

5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động để phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

PHỤ LỤC 1
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Cấp uỷ chủ trì
1	Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân/năm (%)	$\geq 10,0$	Bộ Tài chính
2	GDP bình quân đầu người (USD)	8.500	Bộ Tài chính
3	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP (%)	28	Bộ Công Thương
4	Giá trị tăng thêm của ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người (USD)	2.400	Bộ Công Thương
5	Tỉ trọng kinh tế số trong GDP (%)	30	Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng (%)	> 55	Bộ Khoa học và Công nghệ
7	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm (%)	8,5	Bộ Tài chính
8	Tổng tích lũy tài sản so với GDP (%)	35 - 36	Bộ Tài chính
9	Tiêu dùng cuối cùng so với GDP (%)	61 - 62	Bộ Tài chính
10	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân/GDP (%)	40	Bộ Tài chính
11	Vốn đầu tư công so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội (%)	20 - 22	Bộ Tài chính
12	Tỉ lệ huy động vào ngân sách nhà nước so với GDP (%)	18	Bộ Tài chính
13	Tỉ lệ bội chi ngân sách nhà nước so với GDP (%)	5	Bộ Tài chính
14	Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP/năm (%)	1 - 1,5	Bộ Công Thương
15	Tỉ lệ đô thị hoá (%)	> 50	Bộ Xây dựng
16	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh (tuổi)	75,5	Bộ Y tế
17	Thời gian sống khoẻ (năm)	68	Bộ Y tế
18	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội (%)	< 20	Bộ Tài chính
19	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)	35 - 40	Bộ Giáo dục và Đào tạo
20	Giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) (%)	Giảm 1 - 1,5 điểm%/năm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Cấp uỷ chủ trì
21	Số bác sĩ/vận dân (người)	19	Bộ Y tế
22	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khoẻ hằng năm	100%	Bộ Y tế
23	Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	Bộ Y tế
24	Chỉ số phát triển con người (HDI)	0,8	Bộ Tài chính
25	Tỉ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (%)	100	Bộ Tài chính
26	Tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%)	65 - 70	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
27	Tỉ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường (%)	98 - 100	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
28	Tỉ lệ giảm lượng phát thải khí nhà kính (%)	8 - 9	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
29	Tỉ lệ diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển trong diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia (%)	6	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
30	Tỉ lệ che phủ rừng (%)	42	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

PHỤ LỤC 2
MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP, GRDP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Ngành, lĩnh vực/Địa phương	Tốc độ bình quân 2026 - 2030 (%/năm)	Cấp uỷ chủ trì
	Cả nước	≥ 10,0	Bộ Tài chính
I	Theo ngành, lĩnh vực		
1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	3,6	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	12,3	
	- Công nghiệp	11,8	Bộ Công Thương
	<i>Trong đó:</i> Công nghiệp chế biến chế tạo	12,4	Bộ Công Thương
	- Xây dựng	14,5	Bộ Xây dựng
3	Khu vực dịch vụ	9,5	
	<i>Trong đó:</i>		
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô...	11,0	Bộ Công Thương
	- Vận tải, kho bãi	11,2	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	12,4	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	11,5	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước
	- Khoa học và công nghệ	12,0	Bộ Khoa học và Công nghệ
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	9,0	Bộ Tài chính
II	Theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Các tỉnh uỷ, thành uỷ
1	Thành phố Hà Nội	10,5 - 11,0	
2	Thành phố Hồ Chí Minh ^(*)	10,0	
3	Thành phố Hải Phòng	13,0 - 14,0	
4	Thành phố Huế	10,0	
5	Thành phố Đà Nẵng	11,0 - 11,5	
6	Thành phố Cần Thơ	10,0 - 10,5	

TT	Ngành, lĩnh vực/Địa phương	Tốc độ bình quân 2026 - 2030 (%/năm)	Cấp uỷ chủ trì
7	Lai Châu	10,0	
8	Điện Biên	10,0 - 11,0	
9	Sơn La	8,0 - 8,5	
10	Lào Cai	10,0	
11	Phú Thọ	10,5	
12	Tuyên Quang	10,5	
13	Cao Bằng	8,0 - 9,0	
14	Thái Nguyên	10,5	
15	Lạng Sơn	10,0 - 11,0	
16	Quảng Ninh	11,0 - 12,0	
17	Bắc Ninh	10,5	
18	Hưng Yên	10,0 - 11,0	
19	Ninh Bình	10,5 - 11,0	
20	Thanh Hoá	11,0	
21	Nghệ An	11,0 - 12,0	
22	Hà Tĩnh	10,0	
23	Quảng Trị	9,0 - 10,0	
24	Quảng Ngãi	9,0 - 9,5	
25	Gia Lai	10,0 - 10,5	
26	Đắk Lắk	11,0 - 11,5	
27	Khánh Hoà	11,0 - 12,0	
28	Lâm Đồng	10,0 - 10,5	
29	Đồng Nai	10,0	
30	Tây Ninh	10,0 - 10,5	
31	Đồng Tháp	8,5 - 9,0	
32	Vĩnh Long	10,0 - 10,5	
33	An Giang	9,5 - 10,0	
34	Cà Mau	10,0 - 10,5	

Ghi chú:

(*) *Tốc độ tăng trưởng GRDP Thành phố Hồ Chí Minh không kể dầu khí khoảng 10,5 - 11,0%/năm.*

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
I-	TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN ĐỒNG BỘ THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC				
1.	Sửa đổi Hiến pháp Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013	Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2028 - 2030	Ngân sách
2.	Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI	Đảng uỷ Quốc hội	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Tháng 4/2026	Ngân sách
3.	Xây dựng và thực hiện các quy định về cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách
4.	Ban hành các nghị quyết, kết luận, quy định để triển khai kịp thời các quyết sách chiến lược của Đảng	Các ban đảng Trung ương	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
5.	Thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà nước và người dân, thông qua các nền tảng số, các công cụ lấy ý kiến Nhân dân	Đảng uỷ Chính phủ	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách
6.	Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách
7.	Vận hành thông suốt tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục phân định rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; xây dựng cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả giữa chính quyền, Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân	Đảng uỷ Chính phủ	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách
8.	Hoàn thiện đồng bộ cơ chế hoạt động để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể được tham gia sâu rộng trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách
9.	Hình thành các mô hình "tự quản - tự chủ - tự giám sát" ở cộng đồng dân cư, gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền và Nhân dân, thực hành phát huy dân chủ tại cơ sở	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách
10.	Xây dựng các giải pháp cụ thể để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, kiến tạo phát triển của Nhà nước	Đảng uỷ Chính phủ	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách
11.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sinh hoạt đảng, giám sát nội bộ, đánh giá cán bộ	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực thương mại	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách
13.	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách
14.	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
15.	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, lao động...	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
16.	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nhà ở, kiến trúc, hàng hải...	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
17.	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường...	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 -2030	Ngân sách
18.	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tư pháp, đấu giá tài sản	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
19.	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực dầu khí	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành	2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
20.	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực quản lý nợ công, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa...	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
21.	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo		2026 - 2030	Ngân sách
22.	Hoàn thiện pháp luật về an ninh, trật tự	Bộ Công an	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách
23.	Hoàn thiện pháp luật tạo nền tảng phát triển kinh tế không gian tầm thấp	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Xây dựng, các bộ, ngành	2026 - 2030	Ngân sách
24.	Hoàn thiện khung pháp lý về mô hình đô thị trong hệ thống chính quyền địa phương hai cấp	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách
25.	Thành lập Cổng đầu tư một cửa quốc gia	Bộ Tài chính	Các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
26.	Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản mã hoá, tiền kỹ thuật số	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước	2026 - 2030	Ngân sách
27.	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị	Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng, thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	2026 - 2027	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
28.	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính	2026 - 2027	Ngân sách
29.	Xây dựng cơ chế, chính sách và tiêu chí thành lập các đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế	Bộ Tài chính	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Ngân sách
II-	XÁC LẬP MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI, CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ, LẤY KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀM ĐỘNG LỰC CHÍNH				Ngân sách
1.	Xây dựng Đề án về đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
2.	Xây dựng Đề án xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế; tập trung nâng cao năng lực sản xuất một số ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
3.	Xây dựng, triển khai Chương trình quốc gia Tăng năng suất lao động xã hội.	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2031	Ngân sách
4.	Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế điều hành chính sách tín dụng theo cơ chế thị trường	Ngân hàng Nhà nước		2026 - 2030	Ngân sách
5.	Nghiên cứu, đề xuất thành lập Sở giao dịch vàng tại Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước		2026 - 2027	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
6.	Xây dựng Đề án quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân	Bộ Xây dựng	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Ngân sách
7.	Xây dựng cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng nguồn lực theo mô hình "lãnh đạo công - quản trị tư", "đầu tư công - quản lý tư", "đầu tư tư - sử dụng công"	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Ngân sách
8.	Phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng	Bộ Tài chính, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng	Ngân hàng Nhà nước, các bộ, ngành	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
9.	Thành lập, phát triển các khu thương mại tự do tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Khánh Hoà, Đồng Nai và các địa phương có điều kiện thuận lợi	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố		2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
10.	Xây dựng Chương trình phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp mới nổi	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Ngân sách
11.	Xây dựng Đề án phát triển một số cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hoá và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn	Bộ Công Thương	Các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
12.	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp đường sắt	Bộ Công Thương	Bộ Xây dựng	2026	Ngân sách
13.	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp ứng dụng năng lượng nguyên tử	Bộ Công Thương		2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
14.	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp năng lượng xanh, năng lượng sạch	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Ngân sách
15.	Xây dựng Đề án tổng thể về khai thác, sử dụng có hiệu quả không gian vũ trụ quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ		2026 - 2027	Ngân sách
16.	Xây dựng Chiến lược phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành	2026	Ngân sách
17.	Xây dựng Đề án phát triển du lịch với các giải pháp đột phá để đạt mục tiêu thu hút 45-50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
18.	Xây dựng chính sách hỗ trợ, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường tiêu dùng nội địa	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính	2026	Ngân sách
19.	Xây dựng, phát triển các trung tâm logistics lớn gắn với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế	Bộ Công Thương	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
20.	Triển khai Chiến lược phát triển ngành ngân hàng hướng tới hiện đại hoá Ngân hàng Nhà nước và phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước		2026 - 2030	Ngân sách
21.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, bảo	Bộ Nông nghiệp		2026 - 2027	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
	hiêm, hợp tác công tư... cho phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững	và Môi trường và các bộ, ngành			
22.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026	Ngân sách
23.	Xây dựng Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp mới nổi	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Ngân sách
24.	Rà soát, điều chỉnh các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho doanh nghiệp tư nhân trong nước trong tiếp cận vốn, đất đai, các chính sách ưu đãi và nguồn lực khác	Bộ Tài chính và các bộ, ngành		2026 - 2027	Ngân sách
25.	Xây dựng các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương	2026 - 2027	Ngân sách
26.	Ban hành cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh	Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
27.	Xây dựng chính sách hỗ trợ để hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, quy mô lớn, đầu đàn để dẫn dắt chuỗi giá trị trong nước và mở rộng, tham gia thị trường toàn cầu	Bộ Tài chính		2026 - 2027	Ngân sách
28.	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã	Bộ Tài chính	Các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
29.	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo...	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Ngân sách
30.	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút hiệu quả các quỹ đầu tư quốc tế	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước	2026	Ngân sách
31.	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế bạc tại Việt Nam nhằm nâng cao phúc lợi, chất lượng cuộc sống người cao tuổi và phát huy nguồn lực từ người cao tuổi đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Ngân sách
32.	Xây dựng Đề án huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó có nguồn lực trong Nhân dân	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước	2026 - 2027	Ngân sách
33.	Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, lấy đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới				
33.1.	Đường bộ cao tốc, đường ven biển				

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
33.1.1.	Hà Nội - Hoà Bình - Sơn La - Điện Biên	Bộ Xây dựng/ Các tỉnh	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đoạn Hoà Bình - Mộc Châu: 2022 - 2028; Mộc Châu - Sơn La - Điện Biên: 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.1.2.	Bắc Kạn - Cao Bằng	Bộ Xây dựng/ Các tỉnh	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2028	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.1.3.	Bảo Hà - Lai Châu	Bộ Xây dựng/Các tỉnh	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.1.4.	Quy Nhơn - Pleiku	Bộ Xây dựng/ Các tỉnh	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2025 - 2029	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
33.1.5.	Quảng Ngãi - Kon Tum	Bộ Xây dựng/ Các tỉnh	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.1.6.	Cà Mau - Đất Mũi	Bộ Quốc phòng	Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.1.7.	Cao tốc Bắc - Nam phía Tây qua Tây Nguyên	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố	Đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành: 2025 - 2027	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.1.8.	Một số tuyến cao tốc quan trọng kết nối vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.1.9.	Vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
33.1.10.	Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố	2026 - 2028	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.1.11.	Hoàn thành đường ven biển theo quy hoạch	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố	Đến năm 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.1.12.	Xây dựng đoạn Vinh - Thanh Thủy thuộc tuyến cao tốc Viêng Chăn - Hà Nội	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.2.	Đường sắt				
33.2.1.	Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2025 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
33.2.2.	Đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.2.3.	Đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	Triển khai giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.2.4.	Đường sắt Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	Triển khai giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.2.5.	Đường sắt Biên Hoà - Vũng Tàu	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	Triển khai giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.2.6.	Đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	Triển khai giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
33.2.7.	Đường sắt đô thị Hà Nội	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính	Đến năm 2030, hoàn thành khoảng 100 km; đến năm 2035, hoàn thành khoảng 300 km	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.2.8.	Đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính	Đến năm 2030, hoàn thành khoảng 100 km; đến năm 2035, hoàn thành khoảng 300 km	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.2.9.	Đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.2.10.	Nghiên cứu, xây dựng đường sắt Viêng Chăn - Vũng Áng	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
33.3.	Cảng biển				
33.3.1.	Đầu tư hoàn chỉnh cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện và Cái Mép - Thị Vải	Bộ Xây dựng	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.3.2.	Xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh), cảng Liên Chiểu (Đà Nẵng), cảng Hòn Khoai (Cà Mau), cảng Nam Đồ Sơn (Hải Phòng), cảng Vân Phong (Khánh Hoà), cảng Trần Đề (Cần Thơ)	Bộ Xây dựng	Các tỉnh, thành phố	Nghiên cứu/triển khai giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.4.	Cảng hàng không quốc tế				
33.4.1.	Cảng hàng không quốc tế Long Thành (giai đoạn 2)	Bộ Xây dựng	Tỉnh Đồng Nai	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.4.2.	Nâng cấp, mở rộng cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Bộ Xây dựng	Thành phố Hà Nội	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
33.4.3.	Cảng hàng không quốc tế Gia Bình	Bộ Công an	Bộ Xây dựng, tỉnh Bắc Ninh	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
33.4.4.	Nâng cấp cảng hàng không quốc tế Phú Quốc	Tỉnh An Giang	Bộ Xây dựng	2025 - 2027	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.5.	Năng lượng				
33.5.1.	Nhà máy điện hạt nhân (xây dựng một số nhà máy điện hạt nhân với quy mô phù hợp, công nghệ tiên tiến, an toàn nhất là nhà máy điện hạt nhân mô-đun nhỏ)	Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ	Các tỉnh, thành phố	Khởi công giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.5.2.	Các dự án năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió trên đất liền và ngoài khơi...)	Bộ Công Thương	Bộ Quốc phòng, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, đầu tư tư nhân

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
33.6.	Hạ tầng số				
33.6.1.	Hạ tầng dữ liệu - Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.6.2.	Hạ tầng số cho Chính phủ số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.6.3.	Hạ tầng điện toán đám mây Chính phủ	Bộ Công an	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.6.4.	Nền tảng số quốc gia dùng chung	Bộ Công an và Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
33.6.5.	Nâng cấp Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
33.6.6.	Phát triển vùng, kinh tế biển, đô thị, nông thôn				
33.6.7.	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu, thông tin về kinh tế, xã hội, môi trường, đầu tư; tập trung hoàn thiện, nâng cao hiệu quả Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2027	Ngân sách
33.6.8.	Xây dựng hệ thống bản đồ số về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2026 - 2027	Ngân sách
33.6.9.	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các đặc khu, đảo như Phú Quốc, Côn Đảo, Vân Đồn, Vân Phong, Cồn Cỏ, Lý Sơn, Hòn Khoai...	Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các địa phương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2027	Ngân sách
33.6.10.	Thành lập, sử dụng hiệu quả quỹ nhà ở quốc gia	Bộ Xây dựng	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
III-	PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ, TOÀN DIỆN VĂN HOÁ VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM				
1.	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035; phát triển các ngành công nghiệp văn hoá	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2025 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.	Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Ngân sách
3.	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá cho phát triển các loại hình văn hoá nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Ngân sách
4.	Xây dựng Đề án thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hoá cơ sở, lấy người dân làm trung tâm	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
IV-	XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC QUỐC DÂN HIỆN ĐẠI, NGANG TẦM KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI				
1.	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
2.	Thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP, ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.	Thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.	Xây dựng Đề án đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
5.	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và tập trung đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục ngang tầm các nước tiên tiến	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các tỉnh, thành phố	2027 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
6.	Xây dựng Đề án phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Ngân sách
7.	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, và các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
8.	Xây dựng Chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, nhất là các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Ngân sách
V-	ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA				
1.	Thực hiện theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các ban, bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.	Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP	Chính phủ	Các ban, bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
VI-	QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG; BẢO ĐẢM TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN				Ngân sách
1.	Đề án xây dựng xã hội lành mạnh, kỷ cương, văn minh, an toàn và phát triển	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Các cơ quan có liên quan	2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
2.	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.	Xây dựng Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu	Bộ Y tế	Các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, số sức khỏe điện tử của người dân	Bộ Y tế	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách
5.	Xây dựng Đề án từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí theo lộ trình, đối tượng ưu tiên trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định	Bộ Y tế		2028	Ngân sách
6.	Xây dựng chính sách lao động, việc làm để thích ứng với vấn đề già hoá dân số nhanh	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách
7.	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
8.	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
VII-	QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU				
1.	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Ngân sách
2.	Sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cơ chế định giá đất, cơ chế thu hồi đất, làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và giải quyết cơ bản các điểm nghẽn về đất đai khi thực hiện các dự án liên quan đến sử dụng đất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Ngân sách
3.	Xây dựng Đề án xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026	Ngân sách
4.	Xây dựng Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
5.	Xây dựng Đề án hoàn thiện cơ chế quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
6.	Xây dựng Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
7.	Xây dựng Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ	Bộ Nông nghiệp	Các tỉnh,	2026 - 2027	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
	rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai	và Môi trường	thành phố		
8.	Xây dựng các hồ chứa lớn tại miền núi phía Bắc, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Ngân sách
9.	Xây dựng Đề án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Ngân sách
10.	Xây dựng Đề án phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung và trung du, miền núi phía Bắc	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Ngân sách
11.	Hoàn thiện Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công an, Các tỉnh, thành phố	2026	Ngân sách
VIII-	TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH; XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN, CÔNG AN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI; BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA				
1.	Tổng kết các nghị quyết, kết luận, chiến lược của Đảng về quân sự, quốc phòng, an ninh	Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2030	Ngân sách
2.	Điều chỉnh tổ chức, biên chế, sáp nhập, thành lập mới một số lực lượng mới phù hợp với Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự Việt Nam, các chiến lược chuyên ngành và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, tổ chức quân sự địa phương tỉnh, gọn, mạnh	Quân uỷ Trung ương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2030	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
3.	Một số chương trình, đề án về quốc phòng, an ninh; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công nghiệp quốc phòng, an ninh	Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2030	Ngân sách
4.	Tăng cường sức mạnh quốc phòng, phòng thủ dân sự, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo; bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và các môi trường không gian chiến lược mới	Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2030	Ngân sách
5.	Điều chỉnh quy hoạch tổng thể thể trận quốc phòng gắn với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại phù hợp với hình thái chiến tranh, phương thức tác chiến hiện đại và địa giới địa lý hành chính địa phương mới	Quân uỷ Trung ương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2030	Ngân sách
6.	Xây dựng chương trình phát triển lý luận chiến tranh nhân dân, nghệ thuật quân sự trong tình hình mới và chiến tranh công nghệ cao. Hoàn thiện đồng bộ thể chế quân sự, quốc phòng. Tổng kết các nghị quyết, kết luận, chiến lược của Đảng về quân sự, quốc phòng	Quân uỷ Trung ương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2030	Ngân sách
7.	Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút trọng dụng nhân tài đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại	Quân uỷ Trung ương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2030	Ngân sách
8.	Huy động hiệu quả mọi nguồn lực trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ và xây dựng Quân đội hiện đại	Quân uỷ Trung ương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2030	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
9.	Xây dựng đề án phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, hạt nhân, bán dẫn, chuyển đổi số trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng	Quân uỷ Trung ương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2030	Ngân sách
10.	Xây dựng đề án phát triển tiềm lực đối ngoại quốc phòng, tham gia hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng. Hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc, hỗ trợ nhân đạo, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm hoạ, khắc phục hậu quả chiến tranh. Đăng cai tổ chức các hoạt động đa phương về quân sự, quốc phòng các cấp	Quân uỷ Trung ương	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2030	Ngân sách
11.	Điều chỉnh tổ chức, biên chế, sáp nhập, thành lập mới một số lực lượng mới phù hợp với Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, Chiến lược bảo vệ an ninh mạng, an ninh dữ liệu trong tình hình mới, các chiến lược chuyên ngành về an ninh, trật tự và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, tổ chức Công an theo hướng "Bộ tinh, tỉnh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở"	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
12.	Huy động hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, toàn diện, xuyên suốt, chặt chẽ và xây dựng Công an hiện đại; điều chỉnh phương án bảo vệ an ninh, trật tự phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và địa giới địa lý hành chính địa phương mới; tăng cường bảo vệ yếu nhân, cán bộ cấp chiến lược, tinh hoa trong giới khoa học, công nghệ	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
13.	Xây dựng chương trình phát triển lý luận an ninh, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới. Hoàn thiện đồng bộ thể chế an ninh, trật tự, cơ chế bảo vệ lực lượng Công an nhân dân trong thực thi nhiệm vụ. Tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
14.	Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
15.	Xây dựng Đề án phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, lượng tử, mã hoá an ninh (mật mã an ninh), chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh, trật tự và quản lý nhà nước, quản trị xã hội về an ninh, trật tự	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
16.	Xây dựng Đề án phát triển tiềm lực đối ngoại Công an và hội nhập quốc tế về an ninh, trật tự. Hoạt động gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc, cứu hộ, cứu nạn quốc tế; đăng cai tổ chức các hoạt động đa phương về đấu tranh phòng, chống tội phạm	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
17.	Xây dựng Đề án tăng cường năng lực an ninh chủ động từ bên ngoài; chủ động tham gia các tổ chức thực thi pháp luật quốc tế	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
18.	Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh trên các không gian, lĩnh vực mới (không gian tầm thấp, không gian vũ trụ, không gian ngầm...)	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
19.	Xây dựng Đề án Chiến lược bảo vệ an ninh mạng, an ninh dữ liệu trong kỷ nguyên số (bao gồm tự chủ Internet dùng riêng tại Việt Nam, tự chủ hạ tầng số quốc gia)	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
20.	Xây dựng Đề án Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
21.	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu; xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 2, số 3	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
22.	Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tạo đột phá phát triển công nghiệp an ninh tự lực, tự chủ, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại và thương mại an ninh	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
23.	Xây dựng Đề án tăng cường đấu tranh phòng, chống gián điệp trong tình hình mới	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
24.	Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh môi trường	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
IX-	ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ SÂU RỘNG, TOÀN DIỆN, HIỆU QUẢ				
1.	Cụ thể hoá các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về đối ngoại; xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch, chương trình thực hiện các văn kiện của Đảng về đối ngoại, hội nhập quốc tế, trong đó có Nghị quyết số 153/NQ-CP, ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
2.	Xây dựng và thực hiện Đề án về công tác người Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Ngoại giao	Bộ Công an, các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
3.	Rà soát, đôn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả các cam kết, thoả thuận quốc tế	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
X-	PHÁT HUY MẠNH MỀ VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA NHÂN DÂN, DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC				
1.	Xây dựng quy chế, quy định để thực hiện "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan	2026 - 2030	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
2.	Xây dựng và thực hiện các quy chế về quyền Nhân dân tham gia góp ý vào quá trình xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan Đảng, Nhà nước trước Nhân dân	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
3.	Cụ thể hoá các giải pháp, điều kiện để thực hiện dân chủ ở cơ sở	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
4.	Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu xây dựng đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
5.	Xây dựng, thực thi các chính sách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan	2026 - 2030	Ngân sách
6.	Tổ chức các đề án, đề tài nghiên cứu thực tiễn về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan	2026 - 2030	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
XI-	ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN, LIÊM CHÍNH, HÀNH ĐỘNG, PHỤC VỤ NHÂN DÂN; NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ XÃ HỘI				
1.	Thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	Đảng uỷ Chính phủ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2025 - 2030	Ngân sách
2.	Phát triển và vận hành hiệu quả Cổng pháp luật quốc gia	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Ngân sách
3.	Xây dựng, triển khai Đề án Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Ngân sách
4.	Hoàn thiện các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ - Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan đảng Trung ương, bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	Năm 2026	Ngân sách
5.	Hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	Năm 2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
XII-	TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN; NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG				
12.1.	Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị				
12.1.1.	Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu đề tài, đề án để bổ sung, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về "bốn kiên định"; tiếp tục phát triển lý luận, bảo đảm vai trò tiên phong, tính dự báo, tầm nhìn vượt trước, dẫn dắt, định hướng; kim chỉ nam, quyết định sự đúng đắn trong đường lối lãnh đạo của Đảng và chiến lược phát triển đất nước	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các cơ quan liên quan	Năm 2026 - 2030	Ngân sách
12.1.2.	Thực hiện Đề án tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130)	Hội đồng Lý luận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan có liên quan	Năm 2026 - 2030	Ngân sách
12.1.3.	Thực hiện Đề án tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	Hội đồng Lý luận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan có liên quan	Năm 2026 - 2030	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.1.4.	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình khoa học trọng điểm đặc biệt cấp quốc gia xây dựng cơ sở khoa học, thực tiễn phục vụ hoạch định chủ trương, đường lối, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Hội đồng Lý luận Trung ương	Các cơ quan và tổ chức khoa học có liên quan	Năm 2026 - 2030	Ngân sách
12.1.5.	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình khoa học trọng điểm đặc biệt cấp quốc gia nghiên cứu về sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận về đường lối đổi mới của Đảng trong kỷ nguyên mới của dân tộc	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Các cơ quan và tổ chức khoa học có liên quan	Năm 2026 - 2030	Ngân sách
12.1.6.	Chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống có hiệu quả những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái, cục bộ, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Ban Chỉ đạo 35 ban, bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân và các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.1.7.	Đổi mới, nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới	Các ban đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.1.8.	Thể chế hoá, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu	Các ban đảng Trung ương, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.2.	Xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng				
12.2.1.	Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng ta qua 100 năm thành lập và phát triển	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.2.2.	Tiếp tục tăng cường công tác chính trị, tư tưởng tạo sự thống nhất cao trong Đảng, trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân về cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.2.3.	Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2026	Ngân sách
12.2.4.	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Chỉ đạo 35 Trung ương	Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh	Tháng 6/2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.2.5.	Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Chỉ đạo 35 Trung ương	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.2.6.	Chủ động phổ biến, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan để phòng, chống "diễn biến hoà bình", thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Chỉ đạo 35 Trung ương	Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.2.7.	Theo dõi sát thông tin đối nội và đối ngoại trên không gian mạng; dự báo, cảnh báo, kịp thời đấu tranh, phản bác, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương	Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.2.8.	Tổ chức các hội nghị toàn quốc và các hoạt động cần thiết để quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, các văn bản liên quan về hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện theo Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.2.9.	Theo dõi, dự báo, nắm tình hình Nhân dân và dư luận xã hội về các sự kiện chính trị lớn, quan trọng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.2.10.	Nghiên cứu xây dựng chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2026	Ngân sách
12.2.11.	Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học lý luận chính trị	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương - Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.2.12.	Ban hành Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường, chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.2.13.	Ban hành Kết luận của Bộ Chính trị về tăng cường thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí đáp ứng yêu cầu của tình hình mới	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.2.14.	Thực hiện, theo dõi, kiểm tra, điều chỉnh (nếu có) Quy định về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet và mạng xã hội	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.2.15.	Chủ động, tích cực triển khai hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, góp phần khẳng định, nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại)	Đảng uỷ Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.2.16.	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng trong tuyên truyền, vận động bảo đảm thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cơ quan, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.2.17.	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về biển, đảo, biên giới lãnh thổ; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, tinh thần dân tộc và thúc đẩy hành động trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân về chủ quyền, quyền chủ quyền, các lợi ích chính đáng của Việt Nam trên Biển Đông, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia đồng thời giữ gìn, phát triển các mối quan hệ đối ngoại của Việt Nam	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cơ quan, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.3.	Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức				
12.3.1.	Tiếp tục hoàn thiện lý luận xây dựng Đảng về đạo đức, xây dựng Đảng thật sự "là đạo đức, là văn minh" trong tình hình mới	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan	Năm 2026 - 2029	Ngân sách
12.3.2.	Hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm nêu gương và ý thức, trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, coi trọng danh dự, tự giác tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, không dám làm, thiếu trách nhiệm trong công việc	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.3.3.	Xây dựng Chỉ thị của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 9/2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.3.4.	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.3.5.	Ban hành Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với thanh niên trong tình hình mới nhằm nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; nêu cao tinh thần, trách nhiệm của thanh niên đối với đất nước, với xã hội	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Các cơ quan liên quan	Năm 2028	Ngân sách
12.4.	Tăng cường công tác dân vận, thắt chặt và làm sâu sắc hơn mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng				
12.4.1.	Vận hành hiệu quả, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới, ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã, hướng mạnh về cơ sở	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.4.2.	Ban hành Kết luận của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.4.3.	Tổng kết Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.4.4.	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.4.5.	Đổi mới phương thức lãnh đạo, vận động, tập hợp và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo, tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo; nắm chắc tình hình Nhân dân, có cơ chế đặc thù, hiệu quả để theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân, dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp	Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.4.6.	Nghiên cứu tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.4.7.	Ban hành, thực hiện nghiêm túc Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp	Năm 2026, Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.4.8.	Xây dựng Đề án về tích cực phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thông qua cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" và phương châm "Lấy dân là gốc", "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ngân sách
12.4.9.	Đẩy mạnh thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", "Bình dân học vụ số"	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Văn phòng Trung ương và các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.5.	Về xây dựng tổ chức bộ máy				
12.5.1.	Đánh giá 2 năm, 5 năm việc thực hiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới	Ban Tổ chức Trung ương, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương - Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương	Năm 2027 và 2030	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.5.2.	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở Trung ương và địa phương	Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.5.3.	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương	Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Tổ chức Trung ương	- Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương - Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.5.4.	Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền	Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	- Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương - Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.5.5.	Cụ thể hoá, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả	Đảng uỷ Chính phủ	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.5.6.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy mới của toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan thanh tra, điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp	Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương, Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	- Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương - Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.5.7.	Tiếp tục thực hiện đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ các cấp	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương	- Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương - Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Năm 2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.5.8.	Hoàn thiện chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện công tác dân vận, tập hợp vận động quần chúng. Đổi mới, hoàn thiện mô hình quản lý các cơ quan truyền thông, báo chí quốc gia, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2026	Ngân sách
12.5.9.	Thực hiện số hoá tài liệu, quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức	Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.5.10.	Ban hành Quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị theo hướng phân cấp quản lý biên chế cho các cấp uỷ trực thuộc Trung ương	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ngân sách
12.5.11.	Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước theo đúng định hướng của Trung ương. Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới	Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Quý II/2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.6.	Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên				
12.6.1.	Tổ chức Lễ Tuyên dương Bí thư chi bộ xuất sắc trong toàn Đảng hằng năm	Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Báo Nhân Dân, Hội Nhà báo Việt Nam và các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Dịp kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02 hằng năm	Ngân sách
12.6.2.	Ban hành quy định mới của Ban Bí thư về tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ngân sách
12.6.3.	Ban hành Kết luận của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW khoá XIII, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới	Ban Tổ chức Trung ương	Các tỉnh, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.6.4.	Ban hành Kết luận của Ban Bí thư về việc thực hiện Chỉ thị về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.6.5.	Ban hành Quy định mới của Ban Chấp hành Trung ương về đảng viên làm kinh tế tư nhân	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.6.6.	Ban hành các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng	Ban Tổ chức Trung ương, Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Năm 2025 - 2026	Ngân sách
12.6.7.	Ban hành Kết luận của Ban Bí thư về việc thực hiện Chỉ thị về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.6.8.	Ban hành Quy định của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Quý III/2026	Ngân sách
12.6.9.	Ban hành Quy định của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Quý III/2026	Ngân sách
12.6.10.	Ban hành Chỉ thị về "Tăng cường công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển và quản lý đảng viên ở nước ngoài trong tình hình mới"	Ban Tổ chức Trung ương	Đảng uỷ Bộ Ngoại giao	Tháng 10/2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.6.11.	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, liên thông với hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Đảng uỷ Công an Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.6.12.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên; chế độ đảng phí; chính sách hỗ trợ hoạt động của tổ chức đảng ở những nơi khó khăn và cán bộ đảng, đoàn thể ở cơ sở	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.6.13.	Ban hành Quy định của Ban Bí thư về sinh hoạt đảng trực tuyến và sinh hoạt tổ đảng	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ngân sách
12.6.14.	Quy định của Ban Bí thư về kết nạp học sinh, sinh viên vào Đảng	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	
12.7.	Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ				
12.7.1.	Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Năm 2027 và thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.2.	Triển khai thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm nguyên tắc "có vào, có ra", "có lên, có xuống", đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể	Ban Tổ chức Trung ương	Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.7.3.	Thực hiện nghiêm Kết luận của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.4.	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.5.	Tăng cường thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.6.	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.7.	Đẩy mạnh thực hiện Quy định về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Ban Tổ chức Trung ương	Các tỉnh, thành uỷ và các cơ quan có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.8.	Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với Ủy viên chính thức, dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV và cán bộ chủ chốt của ban, bộ, ngành, địa phương	Ban Tổ chức Trung ương	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Tháng 9/2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.7.9.	Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XV	Ban Tổ chức Trung ương	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Tháng 5/2029	Ngân sách
12.7.10.	Tăng cường bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước và chương trình hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ với nước ngoài	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.11.	Thực hiện nghiêm việc bố trí chức danh chủ tịch uỷ ban nhân dân và người đứng đầu các ngành, lĩnh vực: Quân đội, công an, viện kiểm sát, toà án nhân dân, thanh tra, thuế tỉnh, thành phố không phải là người địa phương	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.12.	Xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững; nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư	Đảng uỷ Chính phủ	Các cơ quan liên quan	Tháng 4/2027	Ngân sách
12.7.13.	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị; Quy chế bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước; xây dựng quy định đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chương trình hợp tác với nước ngoài	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.14.	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định về danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.7.15.	Tăng cường thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung	Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị		Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.16.	Tiến hành cải cách chính sách tiền lương; quy định về chế độ phụ cấp kiêm nhiệm; chính sách nhà ở xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở; chính sách bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công phù hợp thực tiễn	Đảng uỷ Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ngân sách
12.7.17.	Ban hành Quy định về khoán phương tiện đi lại; các quy định về chế độ xe ô tô phục vụ công tác, điện thoại, khám chữa bệnh, nghỉ hè, nghỉ dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức	Đảng uỷ Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ngân sách
12.7.18.	Đánh giá hiệu quả, tác động của các chủ trương, mô hình thí điểm trong công tác cán bộ: Chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cùng cấp; bí thư cấp uỷ không phải là người địa phương gắn với việc sử dụng; bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã ở những nơi đủ điều kiện	Ban Tổ chức Trung ương	Các tỉnh, thành uỷ và các cơ quan có liên quan	Tháng 10/2026	Ngân sách
12.7.19.	Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện số hoá hồ sơ cán bộ từ cơ sở và kết nối liên thông đồng bộ giữa các cơ quan	Đảng uỷ Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.7.20.	Thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng"	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.21.	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.7.22.	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với cán bộ, đảng viên ra nước ngoài, quan hệ, làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài	Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ	Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.8.	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng				
12.8.1.	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.8.2.	Thực hiện nghiêm việc bố trí chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh, cấp xã không phải là người địa phương	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.8.3.	Thực hiện chuyển đổi số; kiểm tra, giám sát trên dữ liệu	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.9.	Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực				
12.9.1.	Xây dựng Chương trình quốc gia về giáo dục liêm chính	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.9.2.	Ban hành Nghị quyết của Trung ương "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong tình hình mới"	Ban Nội chính Trung ương	Các cơ quan liên quan	Tháng 3/2026	Ngân sách
12.9.3.	Tập trung hoàn thiện, thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả thể chế để "không thể" tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nhất là hoàn thiện thể chế về kiểm soát quyền lực, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thi hành công vụ; về trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; về bảo vệ, khuyến khích người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, dăm nghi, dăm làm, dăm đổi mới, sáng tạo vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.9.4.	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực	Ban Nội chính Trung ương	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.9.5.	Nghiên cứu, đề xuất việc thành lập thiết chế mới về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Ban Nội chính Trung ương	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2026	Ngân sách
12.10.	Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng				
12.10.1.	Tổng kết Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới	Ban Nội chính Trung ương	Các cơ quan liên quan	Năm 2027	Ngân sách
12.10.2.	Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới	Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp		Thực hiện thường xuyên	Ngân sách
12.10.3.	Xây dựng Đề án về đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là việc ban hành nghị quyết	Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.10.4.	Tổng kết thi hành Điều lệ Đảng; đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng; sửa đổi, bổ sung quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng	- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư - Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan liên quan	Năm 2026 - 2031	Ngân sách
12.10.5.	Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIV	- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư - Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan liên quan	Tháng 03/2026	Ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
12.10.6.	Ban hành Chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ khoá XIV	- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư - Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan liên quan	Tháng 03/2026	Ngân sách
12.10.7.	Ban hành Chương trình tổng thể về hoàn thiện thể chế của Đảng giai đoạn 2025 - 2045	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.10.8.	Xây dựng, triển khai kế hoạch tổng thể về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước đột phá đi đầu về chuyển đổi số trong Đảng	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách
12.10.9.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền trên cơ sở khoa học, dân chủ, hiệu quả, thiết thực, sát thực tiễn, giữ vững nguyên tắc Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền ở Việt Nam; đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất nhận thức và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, không để xảy ra tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	- Hội đồng Lý luận Trung ương - Các ban đảng Trung ương	Năm 2026 - 2030	Ngân sách